



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 08/12/2025 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3	21:25	01:00	↗
4	02:01	05:30	↘
0	09:47	13:45	↗
3.9	17:33	21:00	↘
3	22:12	01:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	SHENG LI JI	9.5	172	18,219	P/s3 - BP5	01:00	Tăng cường dây	A2-A5
2	P.Thùy - Diệu	TRUONG AN 06	7.1	96	2,917	H25 - CAN GIO	10:00		
3	Th.Hùng	EVER OPTIMA	9.3	195	27,025	P/s3 - CL5	10:30	// 1230	A6-A9
4	Hà	TIDE SAILOR	9.2	182	17,887	P/s3 - BNPH	10:30	// 13.30	A6-A9
5	V.Dũng - Giang	SON TRA 126	6.3	100	4,332	H25 - CAN GIO	10:30		
6	N.Dũng - H.Thanh	G.DRAGON	7.2	172	18,680	P/s3 - CL3	16:00	// 19.00	A5-01
7	N.Thanh - Duy	DAPHNE	9.9	221	35,881	P/s3 - CL4-5	17:00	// 20.00Cano DL	A6-A9
8	Nhật	CNC PUMA	10.5	186	31,999	P/s3 - CL4	17:00	// 20.00Cano DL	A2-A5
9	Đ.Long - Hoàn	MILD ROSE	10.5	172	18,166	P/s3 - CL7	17:00	// 20.00	A1-A3
10	N.Chiến	POS HOCHIMINH	8.3	173	18,085	P/s3 - CL1	20:00	// 23.30	A2-A5
11	Hồng	SAWASDEE PACIFIC	10	172	18,051	P/s3 - CL5	20:00	// 23.00	A1-A3
12	M.Hải	MAERSK NAMSOS	8.3	172	25,723	P/s3 - CL5	00:00	//1930	A1-A5
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường - B.Long	OOCL BERLIN	12.9	367	141,003	CM4 - P/s3	10:00	MP; Po+3NM; VTX	A10-H2-ST2
2	Đ.Chiến	MARINA ONE	9.4	222	28,007	P/s3 - CM4	10:00	Y/c MT; VTX	A10-ST2
3	Son	WAN HAI 368	10.5	204	30,468	P/s3 - CM2	10:00	Y/c MT	MR-KS
4	Đ.Toản	INTERASIA TRANSCEND	10.5	204	30,676	CM2 - P/s3	10:30	MP	MR-KS
5	Đặng - V.Tùng	HMM PERIDOT	14.5	300	126,943	CM3 - P/s3	20:00	MT	MR-KS-AWA

6	P.Tuấn	MARINA ONE	9.4	222	28,007	CM4 - P/s3	20:00	MT; VTX	A10-ST2
7	Tân	HAIAN VIEW	8.8	172	17,280	P/s3 - CM3	20:00	MP	MR-KS
8	H.Trường - Chương	CSCL EAST CHINA SEA	10.3	335	116,568	P/s3 - CM4	22:00	Y/c MT; VTX	A10-H2-ST2
9	P.Cần	WAN HAI 368	12.5	204	30,468	CM2 - P/s3	22:00	MT	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức - M.Hùng	MCC ANDALAS	7.8	148	9,954	CL1 - P/s3	23:30		A3-01
2	N.Tuấn - N.Trường	WAN HAI 290	10.5	175	20,899	CL5 - P/s3	03:00		A6-A9
3	N.Hoàng	MAERSK NAMSOS	8	172	25,723	CL5 - P/s3	12:30		A6-A9
4	Thịnh	ZHONG GU HUANG HAI	9.3	172	18,490	CL1 - P/s3	12:30		A1-A3
5	M.Tùng	CATLAI EXPRESS	8.5	172	18,848	BNPH - P/s3	13:00		A3-TM
6	Phú - V.Hoàng	WAN HAI 317	10	213	27,800	CL3 - P/s3	14:30		A1-A9
7	Trung - Q.Hung	ARCHER	9.9	223	27,779	CL4-5 - P/s3	20:00	Cano DL	A6-A9
8	A.Tuấn	SINAR SANUR	9.7	172	19,944	CL4 - P/s3	20:00		A2-A3
9	Quang	EVER CROWN	9	172	18,658	CL7 - P/s3	20:00		A1-TM
10	Đào	GREEN PACIFIC	8.9	147	12,545	TCHP - H25	20:00		08-12
11	Khái - Chính	EVER OPTIMA	9.5	195	27,025	CL5 - P/s3	22:00	Cano DL	A6-A9
12	Đ.Minh	SHENG LI JI	9.5	172	18,219	CL1 - P/s3	23:30		A2-A5
13	Đ.Long - Hoàn	ZHONG GU 18	8.7	180	19,296	CL7 - P/s3	00:30	Cano DL	A6-A9
14	Kiên	HE SHUN	5.8	162	13,267	TCHP - H25	00:00		08-12
15	N.Hiến - Uy	THÁI HUNG 126	3.3	92	2,984	CAN GIO - H25	10:30	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nghị	SHENG LI JI	9.5	172	18,219	BP5 - CL1	12:30		A2-A5